

**CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VIỆT AN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VIỆT AN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET AN TRADING AND SERVICE CONSTRUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3502382414

**3. Ngày thành lập:** 14/12/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Khu phố Bến Đình, Phường Mỹ Xuân, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại: 0933020226

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                        | Mã ngành                                                     |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                                                                                       | 4299                                                         |
| 2.  | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                                                | 4312                                                         |
| 3.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;                                                                                                                                               | 4669                                                         |
| 4.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                                                                               | 4632                                                         |
| 5.  | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                                                                                                                                                                                                 | 4932                                                         |
| 6.  | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                                                                                                                                                                                   | 7730                                                         |
| 7.  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng; Vận tải hàng hóa bằng xe có động cơ loại khác;                                                                                                                               | 4933                                                         |
| 8.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa                                                                                                                                                                                                                               | 4610                                                         |
| 9.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                                                                                                                                                                                                              | 4662                                                         |
| 10. | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                                           | 4311                                                         |
| 11. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                                          | 4663(Chính)                                                  |
| 12. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                                                                                                                                                                           | 4620                                                         |
| 13. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                 | 5224                                                         |
| 14. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                   | 4330                                                         |
| 15. | Xây dựng công trình thủy                                                                                                                                                                                                                                         | 4291                                                         |
| 16. | Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt<br>Chi tiết: Dịch vụ vệ sinh bên ngoài cho tất cả các công trình, bao gồm các văn phòng, nhà máy, cửa hàng, cơ quan và các khu nhà đa mục tiêu khác; Vệ sinh và bảo dưỡng bể bơi; Vệ sinh máy móc công nghiệp; | 8129                                                         |
| 17. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                            | 4321                                                         |
| 18. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                                           | 7710                                                         |
| 19. | Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư.                                | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: TRẦN THỊ NGỌC LY

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 21/02/1988 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 273483201

Ngày cấp: 01/03/2009

Nơi cấp: Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố Bến Đình, Phường Mỹ Xuân, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Khu phố Bến Đình, Phường Mỹ Xuân, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: TRẦN THỊ NGỌC LY

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 21/02/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 273483201

Ngày cấp: 01/03/2009

Nơi cấp: Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố Bến Đình, Phường Mỹ Xuân, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Khu phố Bến Đình, Phường Mỹ Xuân, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu